TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2017/QĐST- DS	*Quế Võ, ngày 13 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thúy T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Đ, TT. Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Tiến H phải có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thúy T số tiền vay nợ gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn). Phương thức trả mỗi tháng anh H phải trả cho bà T 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn). Thời gian trả vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 30/9/2017 đến 30/8/2018 phải trả hết, riêng tháng 02/2018 thì trả vào ngày 28. Nếu anh H không trả đúng thỏa thuận trên, thì bà T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền anh H còn phải trả cho bà T.

Về án phí: Anh H phải chịu cả 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 04781 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh H còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất thỏa thuận quy định tại Khoản 1- Điều 468- Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi xuất quy định tại Khoản 2- Điều 468- Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Lưu HS vụ án, VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Sơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).